

**VỊ THẾ QUỐC GIA TRONG QUAN HỆ QUỐC TẾ:
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VIỆT NAM**

Lê Hải Bình - Phạm Mỹ Lệ***

Tóm tắt

Trong bối cảnh thế và lực của Việt Nam đã khác nhiều sau hơn 35 năm Đổi mới, tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc ngày 14/12/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: "Chúng ta cần xây dựng vị thế và tâm thế mới của Việt Nam trong ứng xử và xử lý mối quan hệ với các nước, song phương cũng như đa phương." Xây dựng vị thế và tâm thế mới, do vậy, là một nhiệm vụ trọng tâm đồng thời là mục tiêu hàng đầu trong triển khai đường lối, chính sách đối ngoại của Đại hội XIII của Đảng. Bài viết này xem xét các cách tiếp cận vị thế quốc gia trong quan hệ quốc tế, chiến lược mà các quốc gia theo đuổi để nâng cao vị thế của mình; đánh giá tổng quan về vị thế của Việt Nam hiện nay; và xác định một số định hướng chính nhằm tiếp tục nâng cao hơn nữa vị thế của đất nước trên trường quốc tế.

Từ khoá: Vị thế quốc gia, Việt Nam.

Tiếp cận khái niệm vị thế quốc gia

Các nhà nghiên cứu quan hệ quốc tế luôn xem vị thế là một trong những nhân tố chủ chốt tác động đến cách thức và việc thực hiện mục tiêu chiến lược của mỗi quốc gia. Vấn đề vị thế quốc gia được đề cập trong các lý thuyết về quan hệ quốc tế,¹ lý thuyết về xung đột;² trong các

* Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương.

** Học viện Ngoại giao.

¹ Hans J. Morgenthau, "Modern Science and Political Power," *Columbia Law Review* 64, no. 8 (December/1964): 1386-1409; Olivier Schmitt, *Raymond Aron and*

ngiên cứu cụ thể về can thiệp nhân đạo,³ mua bán vũ khí hạt nhân⁴ hay khởi nguồn của Thế chiến thứ nhất⁵ và sự trỗi dậy của các cường quốc mới.⁶ Điều đó cho thấy, khái niệm vị thế đã được nghiên cứu và tiếp cận từ nhiều góc độ. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu đều cơ bản cho rằng khó có một định nghĩa chuẩn về “vị thế trong quan hệ quốc tế.” Một phần vì bối cảnh thế giới thay đổi liên tục, mở ra cục diện mới với nhiều diễn biến khó lường, theo đó giá trị của “vị thế” cũng thay đổi và các yếu tố định hình vị thế của một quốc gia trong trật tự toàn cầu cũng không cố định.

Morgenthau, nhà hiện thực chủ nghĩa hàng đầu, cho rằng “Vị thế là địa vị, là thứ hạng trong chính trị quốc tế,” và đó là động lực quan trọng của một cá nhân hoặc nhóm cộng đồng và là tư duy chiến lược để sinh tồn, đặc biệt trong thời chiến. Chịu tác động của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai, Morgenthau và các học giả cùng thời như Aron và Herz, gắn “vị thế” với “cạnh tranh quyền lực,” và đặt nó trong mối liên hệ với các cuộc chiến và xung đột. Wohlforth trong công trình nghiên cứu *Thế Đơn*

International Relations (Routledge, 2018); John H. Herz, "Political Realism Revisited," *International Studies Quarterly* 25, no. 2 (June/1981): 182-197.

² Michael D. Wallace, "Power, Status, and International War," *Journal of Peace Research* 8, no. 1 (1971): 23-35; William C. Wohlforth, "Unipolarity, Status Competition, and Great Power War," *World Politics* 61, no. 1 (January/2009): 28-57; William C. Wohlforth & David C. Kang, "Hypotheses on Status Competition," *APSA 2009 Toronto Meeting Paper*, available at https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=1450467

³ Oded Löwenheim, "Do Ourselves Credit and Render a Lasting Service to Mankind: British Moral Prestige, Humanitarian Intervention, and the Barbary Pirates," *International Studies Quarterly* 47, no. 1 (2003): 23-48.

⁴ Barry O'Neill, "Nuclear Weapons and National Prestige," *Cowles Foundation Discussion Paper No. 1560*, <https://cowles.yale.edu/sites/default/files/files/pub/d15/d1560.pdf>

⁵ Avner Offer, "Going to War in 1914: A Matter of Honor?" *Politics & Society* 23, no.2 (1995): 213-241.

⁶ Yong Deng, *China's Struggle for Status: The Realignment of International Relations* (Cambridge University Press, 2008).

Nghiên cứu Quốc tế số 1 (128)

*cực, Cạnh tranh giành Địa vị và Chiến tranh giữa các Cường quốc,*⁷ cho rằng “cạnh tranh vị thế” gắn liền với “cạnh tranh quyền lực” và nó là khởi nguồn cho nhiều mâu thuẫn giữa các cường quốc trong đời sống quốc tế hiện nay.

Học giả Trung Quốc Yong Deng⁸ nhìn nhận vị thế "là công cụ để một quốc gia cải cách tình hình trong nước, đồng thời tăng cường quyền lực và sự công nhận trên trường quốc tế nhằm đảm bảo lợi ích cốt lõi của quốc gia đó về an ninh, chính trị và sức ảnh hưởng." Theo đó, vị thế là một chiến lược để gia tăng ảnh hưởng trong khu vực, chiếm lợi thế so với đối phương và là một ưu tiên hàng đầu của chính sách đối ngoại. Từ góc độ khác, học giả người Trung Quốc này coi vị thế là một chiến lược với nhiều hàm ý, trong đó phản ánh cả tư tưởng “Trung Hoa - vai trò của một quốc gia trung tâm” và thể hiện tham vọng cường quốc khi tham gia vào trật tự toàn cầu.

Theo quan điểm của thuyết tự do, vị thế và nâng cao vị thế gắn liền với hợp tác quốc tế, theo đó các quốc gia, thay vì cạnh tranh, đối đầu sẽ lựa chọn thúc đẩy hợp tác để đạt được lợi ích chung, đặc biệt thông qua các cơ chế đa phương nhằm khẳng định vai trò cũng như uy tín quốc gia. Cụ thể, mối quan hệ giữa chính trị trong nước và chính sách đối ngoại cũng như quan hệ quốc tế của các quốc gia là những yếu tố quan trọng góp phần tạo dựng vị thế quốc tế của quốc gia đó.

Sau Chiến tranh Lạnh, cục diện thế giới thay đổi, dưới góc nhìn của các học giả theo thuyết kiến tạo, nỗ lực nâng cao vị thế là quá trình truyền phát thông tin và tương tác giữa các quốc gia nhằm thúc đẩy khả năng hợp tác trong một trật tự mới, một trật tự vẫn tồn tại trạng thái cạnh tranh hoặc đối đầu. Richard Ned Lebow trong cuốn *Bản sắc Quốc gia và*

⁷ William C. Wohlforth, "Unipolarity, Status Competition, and Great Power War," *World Politics* 61, no.1 (January/2009): 28-57.

⁸ Yong Deng, *China's Struggle for Status: The Realignment of International Relations*.

*Quan hệ Quốc tế*⁹ nhận định “bản sắc quốc gia là một yếu tố quan trọng góp phần nâng cao vị thế quốc gia cũng như phát triển khả năng kinh tế, quân sự.” Theo thuyết kiến tạo, thông qua tương tác (interaction), truyền phát thông tin (information) hoặc hành động (action), mục tiêu của các quốc gia là tạo ảnh hưởng trong khu vực hoặc can dự vào một vấn đề trong quan hệ quốc tế.

Còn Larson, trong công trình *Niềm tin và các Cơ hội bị bỏ lỡ trong Quan hệ Quốc tế*,¹⁰ giải thích chiến lược các cường quốc sử dụng nhằm củng cố vị thế là quan sát tín hiệu hợp tác của các nước khác, và đó là bước khởi đầu của tiến trình đi đến một thỏa thuận chung.

Rõ ràng, khái niệm “vị thế” chủ yếu phụ thuộc vào cách nhìn nhận chủ quan, khoảng thời gian hoạch định chiến lược và không gian quan hệ quốc tế. Từ cách tiếp cận của thuyết hiện thực, vị thế được nhìn nhận như cuộc cạnh tranh thứ hạng với nhiều mâu thuẫn, xung đột. Dưới góc nhìn của chủ nghĩa tự do, vị thế lại được đánh giá dựa trên mối quan hệ giữa chính trị trong nước và chính sách đối ngoại cũng như quan hệ quốc tế của các nước. Theo cách tiếp cận kiến tạo, vị thế được nhìn nhận ở việc nêu bật bản sắc quốc gia trong các quan hệ hợp tác.

Các khái niệm và quan điểm về vị thế được đề cập ở trên vô hình chung giới hạn chính trị quốc tế trong phạm vi các cường quốc, như Morgenthau nói “vị thế trong chính trị quốc tế được quy định bởi các cường quốc.”¹¹ Waltz cũng viết trong tác phẩm của mình rằng “vị thế

⁹ Richard Ned Lebow, *National Identities and International Relations* (Cambridge University Press, 2016).

¹⁰ Deborah Welch Larson, "Trust and Missed Opportunities in International Relations," *Political Psychology* 18, no. 3 (September/1997): 701-734.

¹¹ Thomas J. Volgy, Renato Coberatta, Keith A. Grant, Ryan G. Baird, *Major Powers and the Quest for Status in International Politics: Global and Regional Perspective* (Palgrave Macmillan, 2011).

Nghiên cứu Quốc tế số 1 (128)

giống như một câu chuyện chính trị quốc tế được viết dưới góc độ của các siêu cường.”¹²

Tuy nhiên, Wohlforth trong công trình *Sức mạnh Đạo lý và Vị thế trong Quan hệ Quốc tế: Các Nhà nước tốt và Khía cạnh Xã hội của việc tìm kiếm địa vị*,¹³ cho rằng trong bối cảnh các quốc gia vừa và nhỏ có xu hướng hội nhập nền quản trị toàn cầu, việc xác lập và nâng cao vị thế quốc tế không còn là câu chuyện của riêng các nước lớn.

Dựa vào công trình nghiên cứu của Deborah Larson và Alexei Shevchenko về thuyết bản sắc xã hội (SIT),¹⁴ các học giả đã đưa ra ba chiến lược để cải thiện, nâng cao vị thế của một quốc gia, bao gồm: (i) *Liên kết linh hoạt (Mobility)* nhằm mô phỏng các giá trị và thể chế được cho là của các nước có vị thế cao; (ii) *Cạnh tranh (Competition)*, tìm chiến lược phù hợp để vượt lên so với các quốc gia cùng bản chất trong nhóm hoặc khu vực; và (iii) *Sáng tạo (Creativity)*, tìm cách khai thác các khía cạnh vượt trội thể hiện vị thế được cộng đồng quốc tế chấp thuận.¹⁵

Thứ nhất, chiến lược *Liên kết linh hoạt* biểu thị nỗ lực gia nhập các thể chế quốc tế, các diễn đàn đa phương bằng cách đạt được các tiêu chuẩn cần thiết để gia nhập nhằm nâng cao vị thế quốc gia. Theo đó, các

¹² Kenneth N. Waltz, *Theory of International Politics* (Addison-Wesley Publishing Company), 72.

¹³ William C. Wohlforth, Benjamin de Carvalho, Halvard Leira and Iver B. Neumann, "Moral Authority and Status in International Relations: Good States and the Social Dimension of Status Seeking," *Review of International Studies* 44, no. 3 (July/2008): 526-546.

¹⁴ Deborah Welch Larson and Alexei Shevchenko, "Lost in Misconceptions about Social Identity Theory," *International Studies Quarterly* 63, no. 4 (2019): 1189-1191.

¹⁵ Xem Steven Ward, "Lost in Translation: Social Identity Theory and the Study of Status in World Politics," *International Studies Quarterly* (forthcoming); Jacques E. C. Hymans, "Applying Social Identity Theory to the Study of International Politics: A Caution and an Agenda," paper originally prepared for presentation at the International Studies Association Convention, New Orleans, Louisiana (24-7 March 2002).

nước nhỏ có thể nâng cao vị thế bằng cách thực hiện các vai trò trung gian, chẳng hạn như đảm nhận các nhiệm vụ trong duy trì trật tự quốc tế. Theo Wohlforth và nhóm tác giả, việc đảm nhận trách nhiệm trong duy trì ổn định trật tự quốc tế, đặc biệt trong vấn đề hòa bình và an ninh thế giới, là những dấu hiệu nổi bật của vị thế quốc tế ở mức độ cao đối với các cường quốc, và mức độ lớn đối với các nước đang phát triển. Đây có thể được coi là môi trường mà ở đó vị thế, danh tiếng và uy tín của một quốc gia có cơ hội được mở rộng. Theo đó, danh tiếng và uy tín đóng vai trò trung tâm, là động lực thúc đẩy chính sách đối ngoại của các quốc gia vừa và nhỏ. Tuy nhiên, với những hạn chế về nguồn lực và các tiêu chuẩn trong nước cũng như quốc tế đặt ra, các quốc gia phải đối mặt với những thách thức lớn nếu muốn tạo bước ngoặt giúp thay đổi vị thế trong quan hệ quốc tế.

Thứ hai, chiến lược *Cạnh tranh* được thể hiện bằng cách tăng cường sức mạnh quân sự và kinh tế, nỗ lực vượt qua khó khăn để vượt lên so với các quốc gia trong và ngoài khu vực có sự tương đồng về đặc điểm. Các nước vừa và nhỏ, một mặt có thể tìm chỗ đứng nổi bật trong một hoặc nhiều nhóm có vị thế tương đương, mặt khác có thể tìm kiếm sự công nhận đến từ các cường quốc với tư cách là một đồng minh hữu ích hoặc trọng tài công bằng. Kết quả của quá trình này phụ thuộc vào sự công nhận từ các quốc gia khác, đặc biệt là các cường quốc.

Thứ ba, chiến lược *Sáng tạo* được triển khai thông qua các phương thức mới nhằm nâng cao vị thế, bao gồm các chiến dịch xây dựng thương hiệu quốc gia, các sáng kiến ngoại giao, tăng cường quan hệ ngoại giao song phương hay phát huy bản sắc và chính trị trong nước,... Đây là chiến lược phù hợp giúp xây dựng hình ảnh quốc gia giàu tính nhân văn, có uy tín và tạo dựng được lòng tin trong cộng đồng quốc tế. Do đó, trong một số bối cảnh cụ thể, các quốc gia vừa và nhỏ sẽ tìm cách nâng cao vị thế bằng cách phát huy những giá trị truyền thống trong nước, cụ thể là cách ứng xử trong cộng đồng, tinh thần dân tộc, giúp đỡ bạn bè quốc tế... Như Thorbjørn Jagland, cựu ngoại trưởng Na Uy, đã

Nghiên cứu Quốc tế số 1 (128)

phát biểu: “Trong khi chúng ta thể hiện tình đoàn kết và chung tay giúp đỡ đồng loại đang khốn khổ, chúng ta trở thành một nhân tố quan trọng trong chính trị quốc tế hơn cả những gì bản chất chúng ta sẵn có.”¹⁶

Xét về vấn đề nâng cao vị thế quốc tế dựa trên cách tiếp cận khái niệm “vị thế” của từng lý thuyết, có thể nhận thấy các đặc thù cơ bản của từng trường phái và sự khác biệt trong việc ứng dụng chiến lược trong từng hoàn cảnh cụ thể:

Theo trường phái hiện thực - vốn coi trọng sức mạnh cứng và sự cạnh tranh thứ hạng dựa trên xung đột - *Cạnh tranh* là một chiến lược điển hình trong cách thức nâng cao vị thế quốc tế. Trong trường hợp này, các quốc gia tranh thủ tiềm lực sẵn có, đồng thời tăng cường chạy đua sức mạnh quân sự, nâng cao khả năng cạnh tranh kinh tế trong khu vực và trên thế giới. Tuy nhiên, những nỗ lực đó tiềm ẩn nhiều nguy cơ làm tổn hại an ninh toàn cầu và dễ dẫn đến các cuộc xung đột cấp khu vực.¹⁷

Dưới góc nhìn của chủ nghĩa tự do, quan hệ quốc tế đề cao sự hợp tác, theo đó, mục tiêu gia tăng vị thế quốc tế được hiện thực hóa thông qua chiến lược *Liên kết linh hoạt*, khi các quốc gia thay vì đối đầu, cạnh tranh có thể hợp tác với nhau để cùng đạt được lợi ích chung, đặc biệt là thông qua các thể chế quốc tế.

Chủ nghĩa kiến tạo chủ yếu xem xét bản sắc quốc gia (*national identity*) trong các yếu tố lịch sử, văn hóa... cụ thể và lợi ích của quốc gia đó. Do vậy, nâng cao vị thế được nhìn nhận trong mối tương quan với chiến lược *Sáng tạo* nhằm phát huy tối đa và linh hoạt bản sắc của một chủ thể nhà nước bao gồm nhiều giá trị từ hệ thống chính trị, hệ tư tưởng dân tộc, văn hóa, nền văn minh, đến các giá trị đạo đức...

¹⁶ Iver B. Neumann, "Peace and Reconciliation Efforts as Systems-Maintaining Diplomacy: The Case of Norway," *International Journal* 66, no. 3 (2011): 563-579.

¹⁷ Theories of Rise and Fall, Part 1: Robert Gilpin and Douglass North, available at <https://globalmakeover.com/sites/economicreconstruction.com/static/JonRynn/Chapter2TheoriesOfRiseAndFall.pdf>

Như vậy, nói đến vị thế của một quốc gia là nói đến chỗ đứng và uy tín của quốc gia đó trong khu vực và trên thế giới. Nâng cao vị thế quốc gia là một quá trình dài đòi hỏi phải xác định chiến lược phù hợp trong triển khai chính sách đối nội và chính sách đối ngoại dựa trên bản sắc riêng của quốc gia và đặc điểm của thời đại. Đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, quá trình toàn cầu hóa đang mở rộng các không gian tương tác mới tạo điều kiện cho sự giao lưu kết nối ngày càng bền chặt giữa các nước. Đại dịch Covid-19 cho thấy những diễn biến phức tạp và khó dự báo. Cạnh tranh nước lớn càng khiến thế giới trở nên bất ổn và việc làm chủ vị thế hoặc nâng cao vị thế không hề đơn giản mặc dù toàn cầu hóa là không thể đảo ngược, nhân loại ngày càng có nhiều thông tin, phương tiện hiện đại. Bên cạnh đó, bối cảnh hiện nay cũng cho thấy giá trị của vị thế và cơ hội nâng cao vị thế có tính thời điểm. Quá trình này rất linh hoạt, sáng tạo, biến chuyển và gắn liền với sự vận động của thời đại. Đó vừa là cơ hội, nhưng cũng đồng thời là thách thức với bản lĩnh của mỗi dân tộc để định vị và nâng cao vị thế trên bản đồ thế giới.

Vị thế Việt Nam hiện nay

Bước sang thập niên thứ ba của thế kỷ XXI, tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều hệ lụy tác động đa chiều, đa lĩnh vực. Đại dịch Covid-19 tiếp tục tác động sâu rộng, nhiều mặt, đặt ra nhiều thách thức, khó khăn đối với mọi quốc gia, dân tộc. Kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa bền vững, vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, đe dọa đến cục diện an ninh khu vực và toàn cầu; các xu thế không thuận gia tăng như chủ nghĩa cường quyền, chủ nghĩa dân tộc cực đoan,... Bên cạnh đó, các thách thức an ninh phi truyền thống từ biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho đến an ninh không gian mạng tiếp tục diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, với bản lĩnh, sự linh hoạt trong bối cảnh mới cùng tinh thần sáng tạo, chủ

Nghiên cứu Quốc tế số 1 (128)

động thích ứng, tạo lập và tranh thủ thời cơ, Việt Nam đã từng bước vượt qua thách thức, không ngừng nâng cao vị thế trên trường quốc tế.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc tháng 12/2021: “Chúng ta cần xây dựng vị thế và tâm thế mới của Việt Nam trong ứng xử và xử lý mối quan hệ với các nước, song phương cũng như đa phương. Thế và lực của nước ta trên các tiêu chí quan trọng như kinh tế, dân số, quốc phòng và đối ngoại đã khác nhiều sau hơn 35 năm đổi mới. Đặc biệt các vấn đề thuộc lợi ích cốt lõi, mang tầm chiến lược của Việt Nam đòi hỏi chúng ta phải thể hiện tiếng nói mạnh mẽ hơn và lập trường đối ngoại tích cực hơn, trước hết ở trong khu vực.”¹⁸ Trên tinh thần tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín của đất nước, cho đến nay, Việt Nam ngày càng khẳng định được tiếng nói và vị thế trong quan hệ với các đối tác và tại các cơ chế đa phương toàn cầu.

Thứ nhất, các hoạt động đối ngoại song phương được đẩy mạnh và đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần đưa Việt Nam lên vị trí cao hơn trong chính sách của các quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Có thể nói, việc không ngừng mở rộng mạng lưới quan hệ đối tác đã khẳng định được vai trò ngày càng tăng của Việt Nam trong các liên kết quốc tế. Xuất phát từ vị trí “muốn là bạn,” hiện nay Việt Nam đã “là bạn, là đối tác tin cậy” và được bạn bè quốc tế đánh giá cao trong quan hệ hợp tác, phát triển. *Về ngoại giao nhà nước*, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 189/193 quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc; mở rộng mạng lưới quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện với 30 nước,

¹⁸ Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng do Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức ngày 14/12/2021, đăng trên báo *Nhân Dân*, https://special.nhandan.vn/TongBithu_Doingoaioanquoc/index.html

trong đó có 5 nước thành viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, 7/7 quốc gia G7. Về quan hệ các chính Đảng, Việt Nam đã có quan hệ với tổng cộng 247 chính đảng của 111 quốc gia. Về ngoại giao Nghị viện, Quốc hội Việt Nam đã xây dựng, vun đắp quan hệ với quốc hội, nghị viện của hơn 140 nước trên thế giới. Về công tác đối ngoại nhân dân, các tổ chức hữu nghị nhân dân Việt Nam tích cực thiết lập quan hệ với 1.200 tổ chức nhân dân và phi chính phủ nước ngoài, góp phần tạo nên mạng lưới quan hệ vững chắc, bền chặt theo cả chiều rộng và chiều sâu trên ba trụ cột đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, tạo thế chân kiềng vững chắc giúp nâng tầm vị thế Việt Nam.

Trên tinh thần “đẩy mạnh đối ngoại song phương,” tích cực đưa các mối quan hệ đi vào chiều sâu, thúc đẩy hợp tác thiết thực và tạo thế đan xen lợi ích bền chặt cùng mạng lưới quan hệ phủ rộng, thế và lực của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao; uy tín và hình ảnh được nhìn nhận tích cực, mở ra nhiều cơ hội hợp tác hơn nữa cho đất nước. Năm 2021 là một năm sôi động với các chuyến công du ra nước ngoài của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước, phát huy mạnh mẽ chính sách Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy của cộng đồng quốc tế. Ở kênh ngoại giao Nhà nước, hoạt động gặp gỡ cấp cao là điểm nhấn với các chuyến thăm hữu nghị chính thức của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc tới Lào, Cu-ba, Cam-pu-chia và Liên bang Nga; chuyến thăm của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tới Nhật Bản, Anh và Pháp. Ở kênh ngoại giao Nghị viện, các hoạt động cũng được tích cực triển khai, nổi bật là chuyến thăm và tham dự diễn đàn nghị viện quốc tế của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ tới ba nước châu Âu (Áo, Bỉ, Phần Lan) và hai nước châu Á (Ấn Độ, Hàn Quốc).

Tại châu Á - Thái Bình Dương, Việt Nam nổi lên với vị thế một quốc gia tầm trung có vai trò chiến lược ngày càng quan trọng và được đánh giá là đối tác tin cậy, giàu tiềm năng. Có thể nói, Việt Nam vừa ở vị

Nghiên cứu Quốc tế số 1 (128)

trí trung tâm trong các hoạt động kinh tế diễn ra khắp châu Á - Thái Bình Dương, vừa là cầu nối tích cực liên kết các khu vực, cụ thể là kết nối ASEAN với các khu vực chiến lược khác. Trong những năm qua, vị trí Việt Nam trong quan hệ với các đối tác dần được cải thiện, hợp tác thiết thực, đi vào chiều sâu, góp phần nâng cao vị thế đất nước giai đoạn mới.

Thứ hai, vị thế quốc tế của Việt Nam không ngừng được nâng cao thông qua đối ngoại đa phương, khẳng định được vị trí quan trọng tại các cơ chế toàn cầu với năng lực chủ trì, dẫn dắt và khả năng đóng góp, xử lý các vấn đề chung của thế giới. Hiện nay, Việt Nam là thành viên của hơn 70 tổ chức, diễn đàn đa phương cấp khu vực và toàn cầu quan trọng như Liên Hợp Quốc, ASEAN, APEC, ASEM, WTO,... Trong hai thập kỷ qua, Việt Nam đã nỗ lực tham gia các thể chế quốc tế, đảm nhận nhiều nhiệm vụ quan trọng như hai lần làm Chủ tịch ASEAN, Chủ tịch Hội đồng Liên nghị viện AIPO (2010 và 2020); trúng cử và trở thành Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc với số phiếu cao trong hai nhiệm kỳ 2008-2009 và 2020-2021; đảm nhận vai trò nước chủ nhà APEC năm 2006 và 2017; Tổ chức thành công Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ - Triều lần thứ hai năm 2019;... Tại diễn đàn đa phương chính đảng các nước như các Đảng Cộng sản và Công nhân (IMWCP) và Ủy ban thường trực Hội nghị Quốc tế các chính đảng châu Á (ICAPP), Việt Nam cũng tích cực tham gia và có những đóng góp thiết thực. Ngoài ra, tại các diễn đàn đa phương nghị viện như Hội đồng Liên Nghị viện ASEAN (AIPA), Liên minh Nghị viện Thế giới (IPU), hay Diễn đàn Nhân dân ASEAN (APA), Việt Nam cũng tranh thủ và tích cực hợp tác để hiện thực hóa những mục tiêu cụ thể nhằm nâng tầm vị thế đất nước.

Trong năm 2021, Việt Nam tiếp tục đạt được nhiều dấu ấn quan trọng khi tái đắc cử vị trí thành viên Ủy ban Luật pháp Quốc tế của Liên Hợp Quốc nhiệm kỳ 2023-2027, được bầu vào Hội đồng Thống đốc nhiệm kỳ 2021-2023 của Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA), trúng cử vào Hội đồng chấp hành UNESCO nhiệm kỳ 2021-

2025 và là thành viên chính thức của Hội đồng Khai thác Bưu chính thế giới (PCO) nhiệm kỳ 2022-2025. Bên cạnh đó, Lãnh đạo cấp cao như Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc tham dự trực tuyến và phát biểu tại phiên thảo luận chung cấp cao của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc khóa 76 và Thủ tướng Phạm Minh Chính dự Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi Khí hậu (COP26) đã cho thấy khả năng đóng góp và năng lực điều hành của Việt Nam tại các thể chế đa phương toàn cầu. Có thể nói, qua năm đầu triển khai đường lối đối ngoại của Đại hội Đảng XIII, Việt Nam đã phát huy tích cực vai trò là đối tác tin cậy, thành viên chủ động, tích cực và có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam tại các diễn đàn đa phương, tạo được niềm tin và nhận được sự ủng hộ to lớn của bạn bè quốc tế.

Thứ ba, vị thế của Việt Nam được nâng cao nhờ mức độ hội nhập sâu rộng, toàn diện, và đa tầng nấc. Hội nhập kinh tế có nhiều đột phá, đưa Việt Nam lên vị trí cao hơn trong hợp tác khu vực. Bên cạnh thực hiện hiệu quả Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Việt Nam đã phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do với Liên minh châu Âu (EVFTA), Ký kết hiệp định Thương mại tự do với Anh (UKVFTA), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP). Đến nay, Việt Nam đã tham gia 15 Hiệp định thương mại tự do với các đối tác có tổng sản phẩm quốc nội (GDP) chiếm 60% GDP toàn cầu.¹⁹ Mạng lưới quan hệ đối tác thương mại được mở rộng với 230 quốc gia và vùng lãnh thổ, giúp Việt Nam dần thu hẹp khoảng cách hội nhập với tinh thần “tích cực, chủ động” đưa đất nước vào vị trí có lợi nhất trong dòng chảy mới của thời đại. Năm 2021, Việt Nam đối mặt với làn sóng dịch Covid-19 thứ tư, quy định giãn cách xã hội nghiêm ngặt dẫn đến khó khăn nhiều mặt. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn nỗ lực duy trì, phục hồi, phát triển kinh tế, nâng cao sức mạnh nội lực, làm tiền đề vững chắc

¹⁹ *Ngoại giao Việt Nam 2020* (Hà Nội: Nhà xuất bản Thế giới, 2021), 8.

Nghiên cứu Quốc tế số 1 (128)

cho quá trình hội nhập quốc tế giai đoạn mới. Điểm sáng hội nhập giai đoạn vừa qua chính là việc các chỉ số xếp hạng của Việt Nam tại các bảng xếp hạng trên thế giới liên tục được nâng cao. Theo đó, năm 2021, Việt Nam là nền kinh tế tự do xếp thứ 17/40 quốc gia ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, xếp thứ 90/184 các nền kinh tế thế giới.²⁰ Với nền tảng vững chắc của quá trình mở cửa thương mại và đầu tư, sự kết nối sâu rộng với chuỗi cung ứng toàn cầu đã giúp Việt Nam trở thành một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng, tạo điều kiện tăng trưởng mạnh mẽ và lâu dài. Trong 30 năm qua, Việt Nam là một trong năm quốc gia tăng trưởng nhanh nhất thế giới,²¹ từng bước thiết lập vị thế vững chắc trong tiến trình phát triển chung của thời đại, khẳng định được vị thế quốc gia ngày càng cao trong công cuộc hội nhập toàn diện, nổi bật là hội nhập về kinh tế.

Nâng tầm vị thế Việt Nam trong thời gian tới

Để nâng tầm vị thế Việt Nam, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã luôn quán triệt “phải nhìn rộng và suy cho kỹ,” biết mình, biết người, Việt Nam cần chủ động trong mọi tình thế, hiểu rõ được vị thế và vị trí chiến lược của mình trong chính sách các nước và trong bối cảnh thế giới, khu vực có nhiều biến chuyển phức tạp, bất định.

Với kim chỉ nam là tư tưởng Hồ Chí Minh, trên thực tế Việt Nam đã triển khai đồng bộ các biện pháp, trong đó có cả *Liên kết linh hoạt* và *Sáng tạo* nhưng mang đậm bản sắc dân tộc, để nâng cao vị thế của đất nước. Hiện nay khi thế và lực của Việt Nam đã khác trước, nâng tầm vị

²⁰ Bảng xếp hạng về chỉ số tự do kinh tế năm 2021 (Index of Economic Freedom 2021) của Heritage Foundation (Mỹ) tại

https://www.heritage.org/index/pdf/2021/countries/2021_IndexofEconomicFreedom-Vietnam.pdf

²¹ "The economy that Covid-19 could not stop," *The Economist*, September 4, 2021, <https://www.economist.com/finance-and-economics/2021/08/30/the-economy-that-covid-19-could-not-stop>

thế quốc gia trở thành nhiệm vụ trọng tâm đồng thời là mục tiêu trong triển khai đường lối, chính sách đối ngoại mới. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đó cần tiếp tục đề cao mục tiêu độc lập dân tộc, tự chủ tự cường, tinh thần hữu nghị, nhân văn, phát triển gắn với thực tiễn của thế giới để đưa đất nước vào vị trí thuận lợi nhất trong dòng chảy chung của thời đại.

Trên tinh thần của Đại hội Đảng lần thứ XIII và Hội nghị Đối ngoại toàn quốc, nhiệm vụ cơ bản của đối ngoại là tiếp tục phát huy vai trò tiên phong trong việc tạo lập môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước, trong đó nâng cao vị thế và uy tín là nhiệm vụ quan trọng. Tuy nhiên, quá trình thực hiện nhiệm vụ này thời gian qua còn tồn tại một số hạn chế và những điều chưa đạt được so với mục tiêu đã đề ra. Cụ thể, trong công tác hội nhập quốc tế, mở rộng và tìm kiếm các nguồn lực để phát triển kinh tế đất nước vẫn thiếu tính chủ động, nhạy bén và hiệu quả chưa cao. Những giải pháp đề ra chưa thật đồng bộ, thống nhất và chưa lường hết được những tác động tiêu cực của quá trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Khoảng cách giữa nhận thức, chỉ đạo và sự chuyển biến mau lẹ của thực tiễn vẫn là thách thức lớn. Đặc biệt, chưa tận dụng được hết cơ hội phát triển và nâng tầm vị thế đất nước do tiềm lực còn yếu và thiếu sót những cơ chế chung để thích nghi với yêu cầu, đòi hỏi của thể chế quốc tế.

Trong bối cảnh thế giới và khu vực mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng không ít thách thức, nâng cao vị thế đất nước càng trở nên khó khăn hơn bao giờ hết, đòi hỏi tinh thần linh hoạt, chủ động, sáng tạo, đi trước để bắt kịp những xu hướng mới. Vị thế quốc tế hiện nay được đặt trong môi trường có nhiều biến động khôn lường, phương thức nâng cao vị thế được mở rộng, bao gồm cả những phương thức truyền thống và các phương thức mới, phù hợp với thời đại công nghệ số, trong đó có những phương thức chỉ mang tính thời điểm nhưng có hiệu quả quan trọng trong giai đoạn chuyển mình của đất nước. Theo đó, vị thế và tiềm lực

Nghiên cứu Quốc tế số 1 (128)

của một quốc gia ngày càng có mối quan hệ biện chứng sâu sắc, chặt chẽ, khi nhờ lực, thế mới có cơ hội phát triển và ngược lại, chính nhờ thế vững, tiềm lực ngày càng được nâng cao. Đồng thời, sau hơn 35 năm Đổi mới, cơ đồ, vị thế đất nước đã khác, mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 là rất lớn, đòi hỏi xác định “tâm thế mới” để xây dựng “vị thế mới” của Việt Nam. Do vậy, nhiệm vụ nâng tầm vị thế Việt Nam cần bám sát những định hướng phát triển đất nước trong giai đoạn tới:

Thứ nhất, nỗ lực triển khai hiệu quả công tác nâng tầm đối ngoại đa phương theo Chi thị số 25 của Ban Bí thư về công tác nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030 trên tinh thần thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc. Theo đó, Việt Nam cần tích cực, chủ động chọn lọc và gia nhập các thể chế quốc tế, các diễn đàn đa phương thông qua chuẩn hóa các tiêu chuẩn đề ra, điều chỉnh nguồn lực nội sinh; đảm nhận các nhiệm vụ quốc tế phù hợp với yêu cầu, điều kiện cụ thể, nhất là những nhiệm vụ vì mục tiêu phát triển, duy trì và ổn định hòa bình, an ninh thế giới; phát huy vai trò trung gian hòa giải, vai trò điều phối, dẫn dắt tại các cơ chế đa phương toàn cầu, khai thác tối đa các cơ hội để có thể nâng tầm vị thế quốc tế.

Thứ hai, xây dựng, tích lũy sức mạnh kinh tế thông qua việc chủ động và tích cực nâng cao mức độ hội nhập toàn diện, sâu rộng, đặc biệt là hội nhập về kinh tế. Theo đó, Việt Nam cần tranh thủ tìm kiếm thị trường mới, tiềm năng và khai thác hiệu quả những thị trường đã tham gia như tận dụng các kênh ASEAN, Liên Hợp Quốc, Tiểu vùng sông Mê Công, APEC... phối hợp chặt chẽ giữa các lĩnh vực hội nhập, kết hợp hài hòa giữa nâng cao nội lực đất nước và tranh thủ ngoại lực, tạo nên sức mạnh tổng hợp, mở ra cơ hội phát triển để đưa đất nước vươn tầm quốc tế.

Thứ ba, phối hợp giữa đẩy mạnh các quan hệ hữu nghị, hợp tác song phương với việc đề ra các sáng kiến ngoại giao linh hoạt, phù hợp trong tình hình mới; chú trọng, tập trung nguồn lực trong công tác xây dựng thương hiệu quốc gia, tranh thủ tối đa vai trò của công tác thông tin đối ngoại nhằm phát huy bản sắc ngoại giao, bản sắc dân tộc; nêu cao tinh thần nhân văn, nhân đạo trong quan hệ quốc tế, sẵn sàng đóng góp và tham gia vào công cuộc bảo vệ hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới, tạo dựng uy tín và lòng tin trong cộng đồng quốc tế, từ đó nâng cao vị thế đất nước.

Thứ tư, tính chất bất định, khó dự báo của tình hình thế giới và khu vực trong thời gian tới đặt ra nhiệm vụ cấp thiết cho công tác theo dõi, nghiên cứu, dự báo và tham mưu. Để thực hiện hiệu quả mục tiêu nâng cao vị thế quốc gia, công tác đối ngoại cần bám sát những diễn biến trong dòng chảy chung của thế giới, thậm chí cần thiết đề ra những tư duy mới, đi trước, vượt khỏi khuôn khổ tư duy cũ, tạo dư địa mới cho đất nước vươn tầm khu vực và quốc tế. Tuy nhiên, vẫn phải nắm vững tình hình thực tiễn, tránh đưa đất nước vào kịch bản phát triển không thuận lợi.

Thứ năm, chú trọng công tác đào tạo đội ngũ cán bộ và xây dựng, tổ chức bộ máy làm việc. Đặc biệt, cần nâng cao ý thức về mục tiêu nâng tầm vị thế đất nước cho đội ngũ cán bộ, rèn năng lực chuyên môn, bản lĩnh, phẩm chất và phong cách trong công tác; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các bộ, ban, ngành, tổ chức bộ máy thống nhất, tinh gọn, liên kết chặt chẽ.

Xét từ chủ quan đất nước hay khách quan thời đại, Việt Nam đã và đang có nhiều cơ hội, song cũng đối mặt với không ít thách thức để triển khai chiến lược nâng cao vị thế quốc gia. Trong bối cảnh thế giới mới, vị thế được khai thác ở nhiều khía cạnh, mở ra không gian hoạt động rộng hơn đòi hỏi một tư duy linh hoạt, đổi mới và sáng tạo không ngừng nghỉ. Trên tinh thần kết hợp hài hòa bài học kinh nghiệm từ lịch sử, vận dụng

Nghiên cứu Quốc tế số 1 (128)

sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh và tiếp thu tinh hoa trên thế giới, mục tiêu nâng tầm vị thế quốc gia sẽ tiếp tục là nhiệm vụ hàng đầu nhằm đưa đất nước phát triển mạnh mẽ hơn trong những thập niên tới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Deng, Yong. *China's Struggle for Status: The Realignment of International Relations*. Cambridge University Press, 2008.
2. Herz, John H. "Political Realism Revisited." *International Studies Quarterly* 25, no. 2 (June/1981): 182-197.
3. Larson, Deborah W. and Alexei Shevchenko. "Lost in Misconceptions about Social Identity Theory." *International Studies Quarterly* 63, no. 4 (2019): 1189-1191.
4. Larson, Deborah W. "Trust and Missed Opportunities in International Relations," *Political Psychology* 18, no. 3 (September/1997): 701-734.
5. Lebow, Richard N. *National Identities and International Relations*. Cambridge University Press, 2016.
6. Löwenheim, Oded. "Do Ourselves Credit and Render a Lasting Service to Mankind: British Moral Prestige, Humanitarian Intervention, and the Barbary Pirates." *International Studies Quarterly* 47, no. 1 (2003): 23-48.
7. Morgenthau, Hans J. "Modern Science and Political Power." *Columbia Law Review* 64, no. 8 (December/1964): 1386-1409.
8. Neumann, Iver B. "Peace and Reconciliation Efforts as Systems-Maintaining Diplomacy: The Case of Norway." *International Journal* 66, no. 3 (2011): 563-579.

9. O'Neill, Barry. "Nuclear Weapons and National Prestige." *Cowles Foundation, Discussion Paper No. 1560*.
<https://cowles.yale.edu/sites/default/files/files/pub/d15/d1560.pdf>
10. Offer, Avner. "Going to War in 1914: A Matter of Honor?" *Politics & Society* 23, no. 2 (1995): 213-241.
11. Schmitt, Olivier. *Raymond Aron and International Relations*. Routledge, 2018.
12. Volgy, Thomas J., Cobertta Renato, Keith A. Grant, Ryan G. Baird. *Major Powers and the Quest for Status in International Politics: Global and Regional Perspective*. Palgrave Macmillan, 2011.
13. Waltz, Kenneth N. *Theory of International Politics*. Addison-Wesley Publishing Company.
14. Wallace, Michael D. "Power, Status, and International War." *Journal of Peace Research* 8, no. 1 (1971): 23-35.
15. Wohlforth, William C., Benjamin de Carvalho, Halvard Leira and Iver B. Neumann. "Moral Authority and Status in International Relations: Good States and the Social Dimension of Status Seeking." *Review of International Studies* 44, no. 3 (July/2008): 526-546.
16. Wohlforth, William C. "Unipolarity, Status Competition, and Great Power War." *World Politics* 61, no. 1 (January/2009): 28-57.